

Số: 87 /KH-UBND

Tri Lễ, ngày 15 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác bảo vệ bí mật Nhà nước và công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-BCĐ, ngày 10/7/2024 của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật Nhà nước huyện Văn Quan về kiểm tra công tác bảo vệ bí mật Nhà nước và công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024. UBND xã Tri Lễ xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã; quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong việc quản lý, sử dụng tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước; phòng ngừa, không để xảy ra lộ, mất bí mật Nhà nước.

3. Quá trình kiểm tra phải khách quan, không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, THÀNH PHẦN ĐOÀN, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Công tác bảo vệ bí mật Nhà nước

a) Công tác quán triệt triển khai thực hiện

- Việc quán triệt thực hiện Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Nghị định 26/2020/NĐ-CP, ngày 28/2/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Thông tư 24/2020/TT-BCA, ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước... và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ bí mật Nhà nước huyện tại các cơ quan, đơn vị.

- Việc xây dựng, ban hành quy nội quy bảo vệ bí mật Nhà nước;

- Việc bố trí cán bộ kiêm nhiệm công tác bảo vệ bí mật Nhà nước;

- Việc thực hiện quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước trong cung cấp thông tin cho báo chí; cơ quan, tổ chức, cá nhân người Việt Nam và nước ngoài. Việc quản lý, sử dụng các tài liệu, vật chứa có nội dung bí mật Nhà nước.

- Việc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước đã được chỉ ra trong những lần kiểm tra trước đó (nếu có).

b) Việc thực hiện các quy trình trong bảo vệ bí mật Nhà nước

- Việc trang bị các biểu mẫu, mẫu dấu theo Thông tư 24/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an;

- Việc thực hiện thẩm quyền, quy trình xác định bí mật Nhà nước và độ mật của bí mật Nhà nước;

- Việc soạn thảo, ban hành, vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước;

- Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước;

- Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật Nhà nước;

- Cung cấp, chuyển giao bí mật Nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân người Việt Nam hoặc nước ngoài; mang tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác trong và ngoài nước;

- Việc thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước.

c) Kiểm tra hệ thống máy tính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước

- Công tác quản lý, sử dụng máy vi tính trong soạn thảo văn bản, tài liệu có nội dung bí mật Nhà nước; thiết bị lưu trữ văn bản, tài liệu có nội dung bí mật Nhà nước; máy fax, thiết bị phát wifi kết nối với máy tính lưu giữ tài liệu bí mật Nhà nước; các thiết bị nhớ ngoài kết nối với máy tính lưu giữ tài liệu bí mật Nhà nước.

+ Tổng số máy tính đang sử dụng tại cơ quan; số lượng máy tính sử dụng trong soạn thảo, lưu trữ tài liệu bí mật Nhà nước.

+ Tổng số thiết bị lưu trữ ngoài sử dụng lưu trữ văn bản bí mật Nhà nước (ổ cứng, đĩa CD, USB phi chuẩn,...)

- Việc quản lý, sử dụng các phần mềm thống kê, lưu giữ tài liệu bí mật Nhà nước để phục vụ việc giao, nhận, bảo quản tài liệu bí mật Nhà nước.

- Việc thực hiện các biện pháp về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bí mật Nhà nước trên không gian mạng.

d) Các vụ lộ, mất bí mật Nhà nước; công tác phối hợp xác minh, điều tra, xử lý (nếu có).

1.2. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng

1.2.1. Công tác quán triệt, triển khai chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công

tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại đơn vị

- Kiểm tra công tác quán triệt, triển khai các văn bản liên quan đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong đơn vị, trọng tâm là: Luật An ninh mạng; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 14/3/2022 của UBND huyện Văn Quan về Công tác đảm bảo An toàn, An ninh mạng trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 20/2/2023 của UBND huyện Văn Quan về triển khai thực hiện Quyết định số 77/QĐ-TTg, ngày 30/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê Đề án “Xây dựng Thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng; Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 20/2/2023 của UBND huyện Văn Quan về triển khai các hoạt động trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023; Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 29/3/2023 của UBND huyện Văn Quan về triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023... và các văn bản liên quan khác.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng

1.2.2. Việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị

- Việc bố trí, kiện toàn nhân lực làm công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại đơn vị (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; chất lượng, năng lực, trình độ).

- Việc triển khai giải pháp, phần mềm, ứng dụng phục vụ bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin (phòng, chống mã độc, virus, lỗ hổng bảo mật).

- Công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng.

1.2.3. Công tác khai thác, quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số

- Việc sử dụng và quản lý chứng thư số, dịch vụ chức thực chữ ký số.

- Việc quản lý, sử dụng tài khoản hộp thư điện tử công vụ; tài khoản thống quản lý và điều hành văn bản.

- Việc quản lý, quy trình đăng tải, chia sẻ thông tin, tài liệu trên internet, công/trang thông tin điện tử.

- Việc xây dựng, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống wifi, camera.

1.2.4. Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các đơn vị được kiểm tra (đối với đơn vị đã từng được kiểm tra những lần trước đó).

2. Phạm vi kiểm tra:

- Việc lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước: từ ngày 01/01/2023 đến ngày tự kiểm tra.

- Các hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước khác: từ ngày 27/5/2023 đến ngày tự kiểm tra.

3. Thành phần Đoàn kiểm tra.

- Công an xã: Lãnh đạo Công an xã (trưởng đoàn) và 01 đồng chí công an viên.

- Văn phòng HĐND&UBND xã: 01 đồng chí (phụ trách BVBMNN).

- 01 công chức Văn hóa- xã hội (phụ trách VH TT).

4. Thời gian kiểm tra: Trong tháng 7 năm 2024

5. Phương pháp kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra tự kiểm tra trực tiếp tại cơ quan.

- Nội dung kiểm tra theo nội dung kế hoạch.

- Đoàn kiểm tra lập biên bản và kết luận đánh giá kết quả kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các thành phần có liên quan tổ chức tự kiểm tra các nội dung theo kế hoạch đã đề ra. Sau kiểm tra có báo cáo tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã xem xét.

Tổ chức tốt các nội dung phục vụ cho đoàn kiểm tra của cấp trên khi có yêu cầu.

2. Yêu cầu các thành phần có liên quan tham gia đoàn theo kế hoạch.

3. Kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Trên đây là kế hoạch tự kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2024 của BCĐ BVBMNN xã Hữu Lễ. Đề nghị các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Công an huyện (b/c);
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các CQ, ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hà Quang Thành

